

An aerial photograph of terraced rice fields. The fields are arranged in a series of curved, stepped terraces that follow the contours of a hillside. A central water channel or irrigation system runs through the middle of the terraces, creating a winding path. The rice plants are in various stages of growth, showing vibrant green colors. The overall scene is a beautiful example of traditional agricultural engineering.

Báo cáo

THỊ TRƯỜNG GẠO

NĂM 2019

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường lúa gạo trong nước và thế giới.

MỤC LỤC

TÓM TẮT	03
PHẦN 1: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI	04
1. Sản xuất	05
2. Tiêu thụ	07
3. Diễn biến giá	08
PHẦN 2: THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM	10
1. Sản xuất	11
2. Tiêu thụ	13
PHẦN 3: DỰ BÁO	16
PHẦN 4: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	19
PHẦN 5: CHÍNH SÁCH	22
1. Chính sách các nước trên thế giới	23
2. Chính sách của Việt Nam	24
3. Công nghệ, giống lúa mới	25
PHỤ LỤC	27

ĐỘI NGŨ THỰC HIỆN:

Nội dung: Lê Thị Hoài Xuân, Trần Hạnh

Thiết kế: Alex Chu

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO) cho biết, chỉ số giá gạo FAO (2002 - 04 = 100) trung bình 224 điểm vào tháng 12, giảm 0,6% so với cùng kì 2018.

Tháng 12 trên thị trường thế giới, giá xuất khẩu gạo Ấn Độ tăng nhẹ trở lại từ mức thấp trong 3 năm do các nhà xuất khẩu tăng giá để bù đắp việc đồng rupee tăng. Nguồn cung thấp và nhu cầu tăng từ Cuba, Iraq và Philippines đã đẩy giá gạo Việt Nam tăng lên.

Gạo 5% tấm của Ấn Độ được chào bán giá 358 - 363 USD/tấn, tăng nhẹ so với 356 - 362 USD/tấn đầu tháng 12 và là mức thấp nhất kể từ tháng 1/2017. Gạo 5% tấm của Thái Lan tăng từ 394 - 410 USD/tấn lên 415- 419 USD/tấn.

Gạo 5% tấm của Việt Nam tăng nhẹ ở 535 - 357 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn).

Tại Việt Nam, theo Tổng cục Hải quan cho biết, giá gạo xuất khẩu bình quân 2019 đạt 430 - 460 USD/tấn, thấp trong ba năm trở lại đây. Đối với trong nước, Bộ NN&PTNT cho biết giá lúa, gạo tại Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) diễn biến tăng, giảm trái chiều trong tháng 12.

Dự báo về sản lượng gạo toàn cầu 2020, FAO ước tính con số tiêu thụ gạo toàn cầu năm 2019 - 2020 vào khoảng 516,8 triệu tấn, tăng khoảng 0,2% so với mức 515,9 triệu tấn ước tính vào tháng 11/2019.

Bộ NN&PTNT cho rằng nhu cầu gạo Việt Nam hiện đang giảm dần do các quốc gia khác đã và đang cơ cấu lại nền nông nghiệp để nâng cao khả năng tự cung cấp và đáp ứng phần nào nhu cầu lương thực nội địa. Đồng thời, Việt Nam đang gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các đối tác nhập khẩu mới.

Phần 1

THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI



1. Sản xuất

Thị trường	Dự trữ đầu vụ	Cung		Tiêu thụ		Dự trữ cuối vụ
		Sản lượng	Nhập khẩu	Nội địa	Nhập khẩu	
Thế giới	174,39	496,67	43,10	494,00	45,59	177,05
Thế giới trừ TQ	59,97	349,94	40,70	351,00	42,29	59,80
Mỹ	1,42	5,86	0,96	4,22	3,11	0,91
Các TT còn lại	172,96	490,80	42,14	489,78	42,48	176,14
TTXK chủ yếu	36,42	182,60	0,66	149,35	33,30	37,03
Burna	1,10	13,30	0,01	10,55	2,60	1,26
Ấn Độ	29,50	115,00	0,00	102,50	11,80	30,20
Pakistan	0,92	7,50	0,00	3,30	4,40	0,72
Thái Lan	3,90	18,50	0,25	11,50	7,50	3,65
Việt Nam	1,00	28,30	0,40	21,50	7,00	1,20
TTNK chủ yếu	126,31	241,68	15,04	250,43	3,71	128,89
Trung Quốc	114,42	146,73	2,40	143,00	3,30	117,25
EU-27	1,13	2,00	2,05	3,80	0,30	1,09
Indonesia	3,26	36,50	1,00	37,70	0,00	3,06
Nigeria	1,38	4,90	1,80	7,00	0,00	1,08
Philippines	3,49	12,00	2,70	14,40	0,00	3,79
Trung Đông	0,80	2,29	3,68	6,08	0,00	0,69
TT khác						
Brazil	0,23	7,14	1,10	7,50	0,60	0,37
Trung Mỹ & Caribbean	0,67	1,55	2,00	3,54	0,03	0,65
Ai Cập	1,09	4,30	0,30	4,35	0,10	1,24
Nhật Bản	2,01	7,80	0,69	8,40	0,07	2,03
Mexico	0,15	0,20	0,79	0,93	0,02	0,19
Hàn Quốc	1,02	3,74	0,41	4,40	0,06	0,72

Bảng 1: Dự báo cung cầu gạo thế giới của USDA niên vụ 2019/2020 trong tháng 1
(Nguồn: VITIC/USDA /Đơn vị: triệu tấn).


FAO cho biết, sản lượng sản xuất gạo thế giới năm 2019 dự kiến đạt 515 triệu tấn, giảm 0,48% so với năm trước.

Theo tính toán của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng sản xuất gạo toàn

cầu 2019 ước khoảng 497,8 triệu tấn, giảm 0,3% so với 2018.

Trong khi đó, Hội đồng ngũ cốc quốc tế (IGC) ước tính sản xuất gạo toàn cầu 2019 đạt 500,4 triệu tấn, giảm nhẹ so với 2018.



 **Thái Lan:** Thông tin từ Thương vụ Việt Nam tại Thái Lan (Bộ Công Thương) cho biết Thái Lan khó đạt mục tiêu xuất khẩu 8 triệu tấn gạo trong năm 2019.

Theo đánh giá của ông Charoen Laothamatas, Chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan, các nguyên nhân chính gồm giá cao, đồng baht mạnh, thiên tai đã ảnh hưởng mạnh đến khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu năm 2019 của Thái Lan.

Ngoài ra còn một nguyên nhân nữa là gạo Thái kém đa dạng, 30 năm qua nước này không xuất khẩu bất cứ giống gạo mới nào, trong khi chất lượng giảm sút do thay đổi khí hậu, hiện tượng nóng lên toàn cầu và thay đổi phương pháp canh tác.

Cụ thể do thiếu hụt nhân lực, nông dân Thái Lan chọn sử dụng máy móc và hóa chất khiến thay đổi hương vị gạo

thơm, trong khi Việt Nam hiện có tới 7 - 8 loại gạo xuất khẩu để đáp ứng nhu cầu thế giới.

Đây có thể coi là bước lùi của ngành gạo Thái Lan nếu so sánh năm 2016, Thái Lan xuất khẩu 9,91 triệu tấn; năm 2017 xuất khẩu 11,7 triệu tấn; năm 2018 xuất khẩu 11,2 triệu tấn, bình quân 10 triệu tấn/năm, trong đó một nửa là gạo trắng.



Myanmar: Theo Liên đoàn gạo Myanmar, xuất khẩu gạo trong năm tài chính 2019 có thể đạt 2,5 triệu tấn và 770.000 tấn gạo xuất khẩu tính tới ngày 13/12/2019 đã thu về 220 triệu USD.

Trong đó, 100.000 tấn được xuất khẩu bằng đường bộ và 650.000 tấn qua đường biển.

Khoảng 39% khối lượng xuất khẩu được vận chuyển sang châu Phi, 31%

sang Trung Quốc và các quốc gia láng giềng, 11% sang châu Âu, và 19% sang quốc gia khác, theo *Myanmar Times*.



Campuchia: Trích dẫn số liệu từ CRF, *Phnom Penh Post* cho biết tổng giá trị xuất khẩu gạo của Campuchia khoảng 501 triệu USD vào năm 2019, giảm 4,3% so với 524 triệu USD trong 2018.

Dữ liệu được phân tích chỉ ra Campuchia bán 202.990 tấn gạo sang thị trường Trung Quốc, chiếm 40,73% tổng khối lượng gạo xuất khẩu. Theo sau là 13,41%, tương đương 83.164 tấn sang khu vực ASEAN; và 13,84%, tương đương 85.847 tấn sang các thị trường khác.

Theo dữ liệu của Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản, Campuchia cũng đã xuất khẩu 2,15 triệu tấn gạo sang Việt Nam vào năm 2019.

Trong khi đó, xuất khẩu gạo sang thị trường châu Âu giảm dần sau khi Liên minh châu Âu (EU) áp thuế nhập khẩu đối với gạo từ Campuchia vào tháng 1/2019. Myanmar cũng bị ảnh hưởng với thuế quan.

Tổng thư kí Liên đoàn Gạo Campuchia (CRF) Lun Yeng đổ lỗi nguyên nhân dẫn tới sự suy giảm là nhu cầu suy yếu từ các thị trường châu Âu, nhưng ông dự đoán xuất khẩu sẽ tăng trở lại trong năm nay.



Pakistan: USDA ước tính sản lượng lúa mì của Pakistan năm tài chính 2019 - 2020 là 24,1 triệu tấn; trong khi chính phủ đặt mục tiêu 27 triệu tấn cho vụ

mùa đông năm 2019 dự kiến sẽ được thu hoạch vào giai đoạn tháng 4 đến tháng 5/2020.

Báo cáo tổng hợp của USDA gợi ý nông dân Pakistan đã hoàn tất gieo trồng lúa mì và những cơn mưa tốt trên khắp vùng trong tháng 11 và tháng 12 sẽ hỗ trợ sự phát triển vụ lúa.

2. Tiêu thụ

Theo tính toán của FAO, sản lượng tiêu thụ gạo toàn cầu 2019 đạt 516,9 triệu tấn, tăng 1,1% so với 2018.

Còn IGC ước tính sản lượng tiêu thụ gạo 2019 ở mức 495,3 triệu tấn, tăng 1,2%.



EU: Từ ngày 1/9 đến ngày 15/12/2019, EU đã nhập khẩu 309.345 tấn gạo, giảm 3% so với cùng kỳ năm 2018, theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp EU.

Trong đó có 2.408 tấn lúa, 143.917 tấn gạo lứt và 163.020 tấn gạo xay xát. Nước Anh tiếp tục là nhà nhập khẩu lớn nhất khu vực với 55.541 tấn.

Thái Lan duy trì vị thế nguồn cung lớn nhất đối với gạo lứt và gạo xát trắng sang khu vực này với 39.531 tấn, giảm 5,5% so với cùng kỳ năm trước.

Guyana tiếp tục là nước xuất khẩu lúa nhiều nhất sang EU với 2.367 tấn, giảm 59,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Pakistan vẫn là nước cung cấp lượng gạo lứt nhiều nhất cho EU với 38.850 tấn, tăng 56,2%.



Indonesia: USDA trích dẫn Cơ quan Thống kê Quốc gia (BPS) Indonesia cho biết

tổng tiêu thụ gạo của cả nước dự kiến đạt 34,3 triệu tấn vào năm 2019

Lượng thặng dư bổ sung 2,11 triệu tấn trong vụ thu hoạch giảm để đáp ứng nhu cầu một tháng tiêu thụ trong vụ thứ hai chu kỳ trái mùa.

3. Diễn biến giá

Năm 2019, chỉ số giá gạo FAO (2002-04 = 100) trung bình 224 điểm, giảm 0,6% so với 2018.

Ngoại trừ gạo Nhật Bản tăng 4,6% lên 270 điểm thì các loại khác đều giảm.

Chỉ số giá gạo tháng 12

	2015	2016	2017	2018	2018		2019											Th1 - Th11		% Δ
					Th11	Th12	Th1	Th2	Th3	Th4	Th5	Th5	Th7	Th8	Th9	Th10	Th11	2018	2019	
	2002-2004 = 100																			
Chỉ số giá gạo theo FAO	211	194	206	224	215	216	223	221	222	222	222	224	224	228	228	226	223	225	224	-0.6
CS giá gạo Indica CL cao	184	180	183	201	194	192	192	189	189	191	190	190	190	193	192	192	193	201	191	-5.2
CS giá gạo Indica CL thấp	184	187	195	208	199	197	196	192	194	195	195	192	194	195	195	197	195	209	195	-7.0
Chỉ số giá gạo Japonica	263	228	232	256	244	249	269	266	267	265	264	267	267	270	271	273	270	256	268	4.6
Chỉ số giá gạo Aromatic	176	153	204	216	207	209	211	211	211	217	219	223	224	232	232	219	205	217	219	0.7

Bảng 2: Chỉ số giá gạo tháng 12/2019 (Nguồn: FAO).

Trong tháng 12, trên thị trường thế giới, giá xuất khẩu gạo Ấn Độ đã tăng nhẹ trở lại từ mức thấp trong ba năm do các nhà xuất khẩu tăng giá để bù đắp cho đồng rupee tăng, trong khi nguồn cung thấp và nhu cầu tăng từ Cuba, Iraq và Philippines đã đẩy giá gạo Việt Nam tăng lên.

Gạo 5% tấm của Ấn Độ được chào bán ở mức 358 - 363 USD/tấn, tăng nhẹ so với 356 - 362 USD/tấn đầu tháng 12 và thấp nhất kể từ tháng 1/2017.

Gạo 5% tấm của Thái Lan tăng từ 394 - 410 USD/tấn lên 415- 419 USD/tấn (FOB Băng Cốc).

Gạo 5% tấm của Việt Nam tăng nhẹ ở 535 - 357 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn)



		(Nguồn Oryza)
QUỐC GIA	LOẠI GẠO	GIÁ (USD/MT, FOB)
THÁI LAN	Gạo trắng 100% B	425 - 429
	5% tấm	415 - 419
	25% tấm	402 - 406
	Hom Mali 92%	1.148 - 1.152
	Gạo đỏ 100% Stxd	413 - 417
VIỆT NAM	A1 Super	380 - 384
	5% tấm	353 - 357
	25% tấm	338 - 342
	Jasmine	528 - 532
ẤN ĐỘ	100% tấm	318 - 322
	5% tấm	358 - 362
	25% tấm	336 - 340
	Gạo đỏ 5% tấm Stxd	361 - 365
PAKISTAN	100% tấm Stxd	313 - 317
	5% tấm	353 - 357
	25% tấm	323 - 327
MỸ	100% tấm Stxd	308 - 312
	4% tấm	513 - 517
	15% tấm (Sacked)	523 - 527
	Gạo đỏ 4% tấm	543 - 547
	Calrose 4% tấm	823 - 827

Bảng 3: Giá một số loại gạo trên toàn cầu (Nguồn: VFA).

Phần 2

THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM



1. Sản xuất

a. Diện tích gieo trồng, thu hoạch

• Gieo trồng

Theo số liệu của Bộ NN&PTNT, tính chung toàn vụ đông xuân, cả nước gieo cấy được 3,12 triệu ha lúa, tăng 21,8 nghìn ha so với vụ đông xuân năm 2018, chủ yếu do cơ cấu lại mùa vụ gieo trồng.

Diện tích gieo trồng lúa hè thu cả nước năm nay đạt 2,01 triệu ha, giảm 43,4 nghìn ha so với vụ hè thu năm 2018.

Diện tích gieo trồng lúa thu đông đạt 724,2 nghìn ha, giảm 7,9 nghìn ha so với vụ thu đông 2018.



• Thu hoạch

Năm 2019, năng suất lúa của các nước ước tính đạt 58,2 tạ/ha, tương đương với năng suất của năm 2018, sản lượng lúa ước tính đạt 43,45 triệu tấn, giảm 596,8 nghìn tấn.

Kết quả sản xuất vụ đông xuân năm nay thấp hơn năm trước do thời tiết những tháng đầu năm không thuận lợi ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây lúa. Tính chung toàn vụ, năng suất cả nước đạt 65,5 tạ/ha, giảm 0,9 tạ/ha; sản lượng đạt 20,47 triệu tấn, giảm 133 nghìn tấn.

Vụ lúa hè thu năm 2019 đạt kết quả sản xuất thấp hơn năm trước cả về diện tích, năng suất và sản lượng do thời tiết không thuận lợi, chi phí sản xuất tăng cao trong khi giá bán lúa lại thấp nên nông dân không đầu tư gieo trồng.

Năng suất lúa hè thu cả nước năm nay đạt 2 đạt 54,5 tạ/ha, giảm 0,1 tạ/ha; sản lượng đạt gần 10,95 triệu tấn, giảm 260,4 nghìn tấn. Trong đó, vùng Đồng bằng sông Cửu Long có mức sản lượng đạt 8,68 triệu tấn, giảm 116,6 nghìn tấn so với năm 2018.



b. Tình hình sâu, dịch bệnh, thời tiết

Theo Cục Bảo vệ thực vật tình hình sinh vật gây hại trên cây lúa tính đến ngày 30/12/2019 như sau:

Tại các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên, rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn,... gây hại trên lúa ở giai đoạn đồng đến trổ chín.

Các tỉnh Đông Nam bộ và ĐBSCL: Rầy nâu phổ biến tuổi 5 - trưởng thành, xuất hiện và gây hại chủ yếu ở mức nhẹ đến trung bình.

Bệnh đạo ôn lá, bệnh bạc lá, bệnh khô vằn, sâu đục thân,... tiếp tục phát triển gây hại giai đoạn đẻ nhánh đến đòng trổ. Chuột gây hại ở giai đoạn đòng trổ đến chín. Ốc bươu vàng gây hại giai đoạn mạ.

Muỗi hành (sâu năn) xuất hiện cục bộ ở giai đoạn lúa đẻ nhánh-đòng tại một số địa phương. Kết hợp với thời tiết se lạnh, trời âm u, có sương mù là điều kiện thích hợp cho muỗi hành phát sinh phát triển.

Các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Long An, Tiền Giang cần theo dõi chặt chẽ đối tượng này để có biện pháp quản lý hiệu quả.



• Thời tiết

Nhận định về xu thế khí tượng, thủy văn, hải văn từ tháng 11/2019 đến tháng 4/2020, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia cho biết, nhiệt độ trung bình trên phạm vi cả nước có khả năng cao hơn so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ từ 0,5-1,0 độ C.

Riêng tháng 12, khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ cao hơn từ 1-1,5 độ C. Dự báo đợt rét đậm đầu tiên có khả năng xuất

hiện vào khoảng đầu tháng 1/2020. Rét đậm tập trung nhiều trong tháng 1 và tháng 2/2020.

Đề phòng các đợt rét đậm kéo dài 5 - 10 ngày trong thời gian này và khả năng xuất hiện băng giá, sương muối, đặc biệt khu vực vùng núi phía bắc.

Khu vực Bắc Bộ có tổng lượng mưa từ tháng 11/2019 đến 3/2020 từ 20 - 40 mm/tháng (cao hơn trung bình nhiều năm).



Sương muối trên cành cây.

Những tháng mùa đông có thể xuất hiện một số đợt mưa rào và dông khi có gió mùa Đông Bắc. Tháng 4/2020, tổng lượng mưa tại khu vực phổ biến thấp hơn trung bình nhiều năm từ 10 - 25%.

Khu vực Bắc Trung Bộ từ tháng 11/2019 đến 3/2020, tổng lượng mưa phổ biến xấp xỉ so với trung bình nhiều năm; riêng tháng 12/2019 tổng lượng mưa từ 20 - 40 mm/tháng (cao hơn trung bình nhiều năm).

Tháng 11/2019, tổng lượng mưa tại khu vực Trung Trung Bộ phổ biến cao hơn so với trung bình nhiều năm từ 10 -

25%; khu vực Nam Trung Bộ tổng lượng mưa thấp hơn từ 15 - 30%.

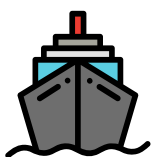
Tại khu vực Tây Nguyên, tổng lượng mưa từ tháng 11/2019 tháng 3/2020 phổ biến xấp xỉ so với trung bình nhiều năm.

Khu vực Nam Bộ tổng lượng mưa tháng 11, tháng 12/2019 thấp hơn từ 10 - 30% so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ, tháng 1 đến 3/2020 phổ biến xấp xỉ so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ.

2. Tiêu thụ

Theo thống kê sơ bộ của Bộ NN&PTNT, trong tháng 12, khối lượng gạo xuất khẩu ước đạt 474.000 tấn với giá trị đạt 214 triệu USD.

Lũy kế năm 2019, khối lượng xuất khẩu ước đạt 6,34 triệu tấn và 2,79 tỉ USD, tăng 3,9% về khối lượng nhưng giảm 9,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018.



KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ GẠO XUẤT KHẨU 2019

6,34
triệu tấn

▲ **3,9%**
so với 2018

2,79
tỉ USD

▼ **9,7%**
so với 2018

Tính trong 11 tháng đầu năm, Philippines đứng vị trí thứ nhất về thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam với 31,5% thị phần.

11 tháng đầu năm 2019, các thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh là Senegal (gấp 9,86 lần), Bờ Biển Ngà (+78,6%), Tanzania (26,6%), Hong Kong (+28,3%) và Đài Loan (+31%).



Senegal

▲ **986%**



Bờ Biển Ngà

▲ **78,6%**



Tanzania

▲ **26,6%**



Hong Kong

▲ **28,3%**



Đài Loan

▲ **31%**

3. Diễn biến giá



Đối với lúa gạo trong nước, Bộ NN&PTNT cho biết giá lúa, gạo tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) diễn biến tăng, giảm trái chiều trong tháng 12.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, tại An Giang, lúa IR50404 giảm 100 đồng/kg xuống 4.600 đồng/kg, lúa OM 5451 giữ ở 5.300 đồng/kg; gạo

IR50404 khoảng 10.000 đồng/kg; gạo chất lượng cao 13.000 đồng/kg; gạo thơm đặc sản jasmine 14.000 đồng/kg.

Tại Vĩnh Long, lúa ứớt IR50404 tăng 100 đồng/kg lên 4.300 đ/kg; trong khi lúa khô giảm 200 đồng/kg xuống 4.600 đ/kg; lúa hạt dài tăng 100 đ/kg lên 5.150 đồng/kg (lúa ứớt); giảm 200 đồng/kg xuống 5.300 đồng/kg (lúa khô); gạo IR50404 ở 12.000 đồng/kg; gạo Jasmine 14.000 đ/kg.

Tại Kiên Giang, lúa IR50404 ổn định ở mức 5.400 đồng/kg; lúa OM 4218 tăng 100 đồng/kg 5.600 – 5.800 đ/kg; lúa OM 6976 tăng 300 đồng/kg lên 5.900 – 6.000 đồng/kg.

Tính trong cả năm 2019, giá lúa tại ĐBSCL diễn biến theo chiều hướng tăng nhẹ.

Tại An Giang, giá lúa vụ Thu Đông ở thời điểm hiện tại đang tương đương giá lúa Đông Xuân hồi đầu năm, phổ biến ở 4.600 – 4.700 đồng/kg (lúa ứớt), lúa Hè Thu giá thấp hơn dao động từ 3.900 – 4.300 đồng/kg ■

An Giang

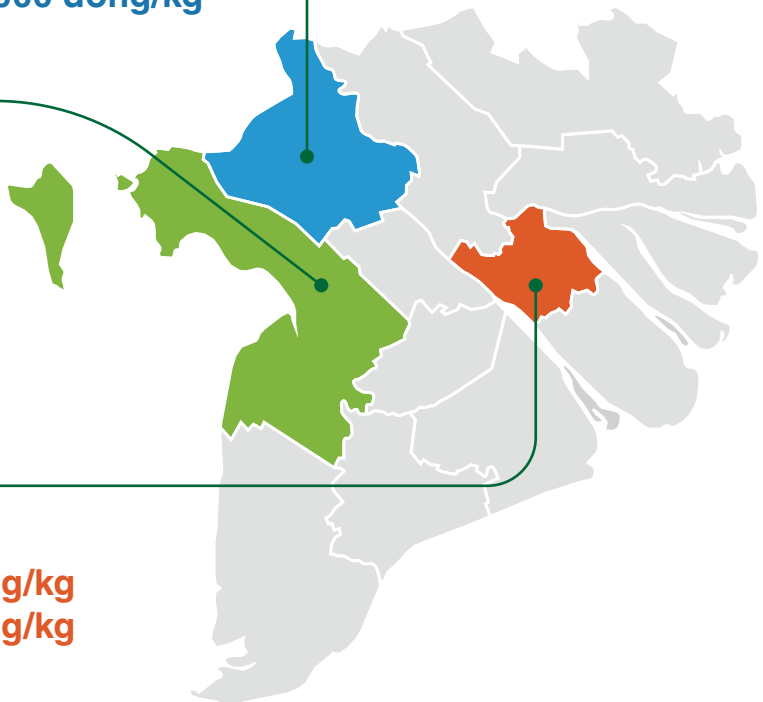
Lúa IR50404: **4.600 đồng/kg**
 Lúa OM 5451: **5.300 đồng/kg**
 Gạo IR50404: **10.000 đồng/kg**
 Gạo chất lượng cao: **13.000 đồng/kg**
 Gạo thơm đặc sản jasmine: **14.000 đồng/kg**

Kiên Giang

Lúa ứớt IR50404: **4.300 đ/kg**
 Lúa khô IR50404: **4.600 đ/kg**
 Lúa khô hạt dài: **5.300 đồng/kg**
 Lúa ứớt hạt dài: **5.150 đồng/kg**
 Gạo IR50404: **12.000 đồng/kg**
 Gạo Jasmine: **14.000 đồng/kg**

Vĩnh Long

Lúa IR50404: **5.400 đồng/kg**
 Lúa OM 4218: **5.600 – 5.800 đồng/kg**
 Lúa OM 6976: **5.900 – 6.000 đồng/kg**



Loại Hàng	Tỉnh Tiền Giang		Tỉnh Long An		Tỉnh Đồng Tháp		Tỉnh Cần Thơ		Tỉnh An Giang		Tỉnh Bạc Liêu		Tỉnh Kiên Giang	
	28/11	05/12	28/11	05/12	28/11	05/12	28/11	05/12	28/11	05/12	28/11	05/12	28/11	05/12
Lúa Tươi Tại Ruộng														
Hạt dài			6,050	6,050	5,375	5,375			5,325	5,325			6,150	6,100
Lúa thường	4,600	4,600	4,250	4,250	4,675	4,675			4,700	4,700	4,550	4,550	4,700	4,700
Lúa Khô/ Ướt Tại Kho														
Hạt dài	5,700	5,700	6,950	6,950	6,425	6,425			5,475	5,475			7,150	7,100
Lúa thường	4,800	4,800	5,250	5,250	5,375	5,375			4,850	4,850			5,700	5,700
Gạo Nguyên Liệu														
Lứt loại 1	7,200	7,200	6,550	6,550	7,250	7,350			7,850	7,950			8,800	8,600
Lứt loại 2	6,550	6,650	7,550	7,650	6,700	6,750	6,650	6,850	6,700	6,700	6,575	6,575	6,700	6,750
Xát trắng loại 1									8,850	8,950			10,250	10,250
Xát trắng loại 2			7,350	7,350			7,250	7,300	7,275	7,350	7,400	7,400	7,250	7,300
Phụ Phẩm														
Tấm 1/2	6,750	6,800	6,550	6,550	6,750	6,750	6,600	6,700	6,750	6,750	6,650	6,650	6,700	6,700
Tấm 2/3	5,350	5,700	6,150	6,150	6,550	6,550			5,950	5,950				5,700
Tấm 3/4			6,000	5,950	5,950	5,950	5,700	5,700					5,900	5,900
Cám xát	5,850	5,800	6,000	5,950	5,950	5,950	6,050	6,050	6,050	5,950			6,000	6,000
Cám lau			5,900	5,850	5,950	5,950	6,050	6,050			5,950	5,950	6,000	6,000
Gạo TPXK Không Bao Tại Mạn														
5%	7,550	7,500	7,650	7,650	7,650	7,700	7,500	7,650	7,900	7,900	7,550	7,550	7,450	7,450
10%	7,450	7,400	7,550	7,550					7,850	7,850				
15%	7,350	7,300	7,450	7,450	7,450	7,500	7,300	7,350	7,800	7,800	7,400	7,400	7,250	7,200
20%			7,350	7,350					7,700	7,700				
25%	7,150	7,100	7,250	7,250	7,250	7,300	7,100	7,150	7,600	7,600	7,250	7,250	7,050	7,050

Bảng 4: Giá lúa gạo nội địa ở các tỉnh ĐBSCL từ 22-5/12 (Nguồn: VFA/ Đơn vị: đồng/kg).

Phần 3
DỰ BÁO



Trong báo cáo nhanh tháng 12/2019 về nhu cầu và cung cấp Ngũ cốc, FAO dự báo sản lượng gạo xay sát toàn cầu ở mức 515 triệu tấn, tăng khoảng 0,3% so với dự báo tháng trước là 513,4 triệu tấn.

Sản lượng dự báo giảm tại Thái Lan và Việt Nam do điều kiện thời tiết thay đổi và nguồn cung nước dành cho tưới tiêu hạn chế.

Tuy nhiên, sự sụt giảm này được bù đắp bởi Pakistan và các quốc gia châu Phi là Ai Cập và Nigeria cùng với Madagascar – hứa hẹn sự lạc quan trở lại trong mùa vụ này.

FAO ước tính con số tiêu thụ gạo toàn cầu năm 2019 - 2020 vào khoảng 516,8 triệu tấn, tăng khoảng 0,2% so với mức 515,9 triệu tấn ước tính vào tháng 11/2019. Tiêu thụ tăng do dân số gia tăng.

FAO cũng đưa ra dự báo đối với thương mại gạo toàn cầu, 46,6 triệu tấn, giảm so với mức 47,7 triệu tấn dự báo của tháng 11/2019, do nỗ lực tự túc lương thực tại các quốc gia Nam Phi.

Trong khi đó, USDA dự báo sản lượng gạo thế giới trong năm mùa vụ 2019 - 2020 được dự báo giảm 0,3% so với

năm 2018 - 2019 (bắt đầu từ tháng 6 năm trước đến tháng 5 năm sau) xuống 497,8 triệu tấn.

Thương mại toàn cầu gần như cân bằng với sự sụt giảm nhập khẩu từ Trung Quốc, nhưng được bù đắp từ hoạt động thu mua gia tăng tại Ghana và Philippines. Trong khi đó, xuất khẩu dự kiến giảm tại Ấn Độ, và được bù đắp bởi xuất khẩu lớn hơn ở Việt Nam.



Trung Quốc: Theo dự báo của USDA, trong năm 2020, nhập khẩu gạo của Trung Quốc được dự báo giảm 100.000 tấn so với ước tính trước đó xuống 2,4 triệu tấn, vì nguồn cung nội địa dồi dào.



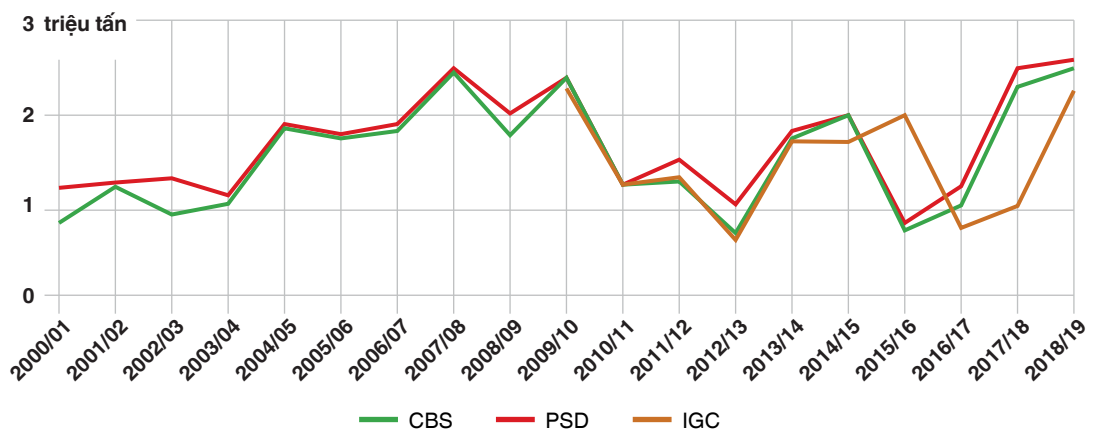
Ấn Độ: USDA hạ dự báo xuất khẩu gạo 2019/2020 của Ấn Độ xuống còn 11,5 triệu tấn vì vụ mùa thấp.



Thái Lan: Về tình hình xuất khẩu gạo, USDA hạ dự báo khối lượng xuất khẩu gạo của Thái Lan năm mùa vụ 2019 - 2020 xuống 8,6 triệu tấn. Con số này giảm 22% so với năm 2018 - 2019 vì khối lượng gạo xuất khẩu thấp hơn dự báo trong 9 tháng đầu năm 2019.



Philippines:



Biểu đồ 1: Dự báo nhập khẩu gạo của Philippines niên độ 2019/2020 (Nguồn: USDA).



Việt Nam: Bộ NN&PTNT cho rằng nhu cầu gạo hiện đang giảm dần. Thực tế, các quốc gia khác đã và đang cơ cấu lại nền nông nghiệp để từ đó nâng cao khả năng tự cung cấp và đáp ứng phần nào nhu cầu lương thực nội địa.

Đồng thời, Việt Nam đang gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các đối tác nhập khẩu mới.

Trong khi đó, Cục Chế biến và Phát triển Thị trường Nông sản cho hay Thái Lan triển khai gói trợ cấp cho ngành lúa gạo giai đoạn tháng 10/2019 - 10/2020, dự báo giá gạo Thái Lan sẽ cao làm giảm khả năng cạnh tranh.

“Đây là cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam trong mở rộng thị trường trong năm tới”.

Cục Chế biến và Phát triển Thị trường Nông sản nhận định.

Ngoài ra, vào đầu tháng 1/2020, theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), trong khuôn khổ tham vấn song phương với Hàn Quốc về việc nước này thuế hóa mặt hàng gạo trong khuôn khổ WTO, Việt Nam đã kí kết thỏa thuận nhiều bên giữa Hàn Quốc và 5 đối tác WTO (gồm Úc, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Thái Lan, và Việt Nam), về việc phân bổ hạn ngạch thuế quan và Thư trao đổi song phương giữa Việt Nam và Hàn Quốc về phân bổ hạn ngạch thuế quan.

Theo đó, kể từ ngày 1/1/2020, bên cạnh việc phân bổ 20.000 tấn gạo cho tất cả thành viên WTO, Hàn Quốc sẽ dành cho Việt Nam hạn ngạch riêng là 55.112 tấn gạo.

Lượng hạn ngạch phân bổ cho Việt Nam bao gồm các loại gạo mà Việt Nam có thể trồng và xuất khẩu. Hàn Quốc bảo đảm áp dụng cơ chế phân bổ hạn ngạch phù hợp với quy định của WTO và không gây ra tác động hạn chế nhập khẩu ■



Phần 4

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH



Theo nhận định trong báo cáo tháng 12 của CTCP Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) gạo Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn trong năm 2020.

Theo dự báo, cả sản xuất lẫn nhu cầu tiêu thụ và giá cả đều sẽ diễn biến theo hướng có phần tiêu cực, trong khi hiện tại Chính phủ vẫn chưa ký kết xuất khẩu gạo với đối tác mới nào. Do đó, VDSC nhận định một năm không mấy khả quan cho hoạt động xuất khẩu gạo trong năm 2020.

Trong bối cảnh này, một số danh nghiệp trong ngành đã có những hoạt động thành lập công ty con, thành lập trung tâm hạt giống cũng như lên ‘dây cốt’ cho kế hoạch kinh doanh 2020.



CTCP Tập đoàn Lộc Trời (Mã: LTG): Cụ thể, vào đầu tháng 12/2019, CTCP Tập đoàn Lộc Trời (Mã: LTG) thành lập Công

ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Lộc Trời với vốn điều lệ 25 tỉ đồng. Hoạt động chính là dịch vụ trồng trọt, dịch vụ sau thu hoạch, xử lý hạt giống để nhân giống... Người đại diện pháp luật là ông Nguyễn Thanh Thọ, Chủ tịch công ty.

Cũng trong tháng 12, Tập đoàn Lộc Trời đã bổ nhiệm ông Nguyễn Duy Thuận làm Giám đốc Tài Chính từ 30/12/2019.

VNF1 Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc (Vinafood 1): Trong

khi đó, tại hội nghị tổng kết sản xuất kinh doanh 2019 và kế hoạch 2020 của Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc (Vinafood 1), ông Phạm Ngọc Tuyến,

Phó Tổng giám đốc, cho biết sản lượng lương thực bán ra đạt hơn 1,8 triệu tấn, vượt 13% kế hoạch năm.

Khối lượng gạo xuất khẩu trên 1 triệu tấn, vượt 14,8% kế hoạch. Kim ngạch xuất khẩu đạt 450 triệu USD (xấp xỉ hơn 10.400 tỉ đồng), vượt 8%. Tổng doanh thu toàn Tổng công ty đạt hơn 17.000 tỉ đồng, trên 9% so kế hoạch năm.

Riêng về hoạt động thu mua và xuất khẩu gạo, năm 2019, Vianfood 1 thu mua trên 1,6 triệu tấn lúa gạo các loại. Ngoài ra trong năm, Tổng công ty tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Dự trữ lưu thông với tổng giá trị dự trữ lưu thông theo kế hoạch dự kiến trên 400 tỉ đồng.

Trong năm 2020, Vinafood 1 đặt mục tiêu doanh số tăng 5 - 8% so với kế hoạch năm 2019.

2020 sẽ là năm cuối trong mục tiêu giai đoạn 2016-2020 của Vinafood 1. Tổng công ty đề ra kế hoạch tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân 6,52% trong giai đoạn 5 năm này, mục tiêu gần 21.700 tỉ đồng vào năm 2020. Riêng công ty mẹ là 4,72% và trên 11.100 tỉ đồng.

Các chỉ tiêu cho toàn Tổng công ty về lợi nhuận trước thuế là 283 tỉ đồng trong năm 2020, hướng tới tỉ lệ tăng trưởng bình quân trong giai đoạn 5,36%/năm. Tổng kim ngạch xuất đến năm 2020 đạt 427 triệu USD (gần 9.900 tỉ đồng).



Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP (Vinafood 2): Tại đại hội đồng cổ đông 2019 Tổng công ty Lương thực miền

Nam - CTCP (Vinafood 2) ngày 21/12/2019 đã thông qua kế hoạch doanh thu hợp nhất 21.286 tỉ đồng, tăng 119,2% so với năm 2018. Công ty cũng kì vọng thoát lỗ và chuyển sang lãi với con số dự kiến 53 tỉ đồng trước thuế.



CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed - Mã:

NSC): Ở CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed - Mã: NSC), vào ngày 14/12, tại xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, đã khánh thành Trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và nông sản Đồng Tháp.

Tại buổi lễ, bà Trần Kim Liên, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Vinaseed, cho biết năm 2019, qui mô kinh doanh của công ty đạt 85.000 tấn hạt giống, tương đương 1 triệu ha gieo trồng.

Doanh thu 1.605 tỉ đồng trong đó, 80% là sản phẩm khoa học công nghệ tương đương 1.200 tỉ đồng, chiếm 20% thị phần cả nước. Vốn chủ sở hữu 1.052 tỉ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân 30 - 40%/năm.

Từ 2014 -2019, Vinaseed đã đầu tư 300 tỉ đồng đầu tư cho nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, 1.200 tỉ đồng đầu tư cho công nghiệp hóa ngành giống và mở rộng qui mô kinh doanh.



FOODCOSA

CTCP Lương Thực TP HCM:

Bên cạnh công bố kế hoạch kinh doanh 2020, đã có một số doanh nghiệp đã công bố báo cáo tài chính 2019 như CTCP Lương Thực TP HCM với doanh thu thuần đạt 713,9 tỉ đồng, tăng 21,7% so với 2018. Tuy nhiên, công ty lại ghi nhận lợi nhuận âm 15,5 tỉ đồng, lỗ lũy kế 122 tỉ đồng.

Ngoài ra, vào đầu tháng 12, CTCP Xuất nhập Khẩu Kiên Giang công bố danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn chốt tại ngày 8/7/2019 gồm Tổng Công ty Lương thực Miền Nam 83,31% vốn và ông Phan Hùng Minh 10% ■

Phần 5

CHÍNH SÁCH



1. Chính sách các nước trên thế giới



Campuchia: Trung Quốc đã cho phép thêm 18 nhà máy Campuchia xuất khẩu gạo vào quốc gia châu Á, nâng tổng số nhà máy được phép tiếp cận thị trường lớn nhất thế giới lên 44.

Các nhà xuất khẩu gạo bổ sung sẽ giúp Campuchia đạt được hạn ngạch 400.000 tấn gạo xuất sang Trung Quốc bắt đầu vào năm tới.

Phó Chủ tịch Liên đoàn Gạo Campuchia (CRF) Chan Sokematng cho biết quyết định của Trung Quốc được đưa ra sau đề xuất của CRF nhằm tăng công suất sản xuất lúa gạo của quốc gia Đông Nam Á để cung cấp cho thị trường Trung Quốc.

Hồi tháng 1, ông cho hay Campuchia sẽ bắt đầu thực hiện các biện pháp để hoàn thành hạn ngạch gạo xuất sang Trung Quốc.

"Đây là một tín hiệu tích cực tiếp tục thúc đẩy năng lực cạnh tranh của Campuchia, với sản lượng cũng tăng", ông Sokheang nói.



Triều Tiên: Đài truyền hình KBS của Hàn Quốc dẫn một số nguồn tin chính phủ ngày 17/12 cho biết vào năm 2020, Chính phủ Hàn Quốc sẽ tiếp tục xúc tiến dự án viện trợ 50.000 tấn gạo cho Triều Tiên thông qua Chương trình lương thực thế giới (WFP).

Hồi tháng 6, Chính phủ Hàn Quốc từng quyết định viện trợ 50.000 tấn gạo tự sản xuất cho Triều Tiên thông qua WFP,

sau khi cân nhắc tình hình thiếu lương thực tại quốc gia nghèo khó này.

Trong số đó, chính phủ trích 27 tỉ won (23,2 triệu USD) từ Quỹ hợp tác liên Triều để thu mua gạo, 11,7 triệu USD chi phí vận chuyển, phân phát gạo và giám sát triển khai dự án tại Triều Tiên được chuyển khoản cho WFP.

Tuy nhiên, Triều Tiên đã lấy cớ cuộc tập trận chung của liên quân Hàn-Mỹ hồi tháng 7/2019 để từ chối nhận gạo.



Philippines: Vào cuối tháng 12, Bộ Nông nghiệp Philippines (DA) đã chọn kiểm soát hoạt động nhập khẩu và biến động của giá gạo, mặc dù trước đó Tổng thống Rodrigo Duterte cho biết toàn bộ hoạt động nhập khẩu sẽ bị tạm dừng.

Đây là tiến triển mới nhất trong một chuỗi dài các tuyên bố và chính sách khó hiểu và dường như mâu thuẫn của chính phủ Philippines.

Ông Duterte ban đầu đã kí luật thuế quan gạo và loại các hạn chế nhập khẩu vào đầu tháng 2 năm nay trong nỗ lực giảm tình trạng thiếu gạo và tăng giá nghiêm trọng của Philippines.

Điều này xuất phát từ một loạt các nỗ lực không thành công để khắc phục tình trạng này, gồm giới thiệu các qui tắc ghi nhãn và định giá gạo, bán đấu giá cung cấp gạo, và phủ nhận bất kì sự thiếu hụt nào trong nước.

Một lượng gạo khổng lồ được đưa vào quốc gia Đông Nam Á sau khi đạo luật được thông qua, làm giảm bớt tình trạng bấp bênh trên thị trường.

Tuy nhiên, 9 tháng sau, Duterte tuyên bố trong một cuộc họp báo hồi đầu tháng 12 rằng ông đã ra lệnh cho Bộ trưởng Nông nghiệp William Dar đình chỉ tất cả hoạt động thu mua gạo từ nước ngoài để giúp nông dân địa phương chịu thiệt hại từ nhập khẩu gạo, và kêu gọi chính phủ mua gạo địa phương với giá tại trang trại.

Điều này gần như ngay lập tức dẫn đến tình trạng nhàm lẫn, bắt đầu với việc DA tuyên bố rằng nhập khẩu gạo không thể dừng lại mà không sửa đổi luật thuế quan gạo.

2. Chính sách của Việt Nam

Vào đầu tháng 1, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết sau hơn một năm thực thi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP với những cải cách, tư duy mới, Bộ Công Thương đã cấp thêm 47 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, nâng con số thương nhân xuất khẩu gạo lên 182 thương nhân.

Các thương nhân đang xuất khẩu gạo Việt Nam sang hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

Cuối tháng 12, tại Hội nghị trực tuyến Tổng kết Ngành năm 2019 và triển khai kế hoạch năm 2020 của Bộ NN&PTNT, Bí thư tỉnh Sóc Trăng ông Phan Văn Sáu cho biết tỉnh đặt mục tiêu giai đoạn 2020 - 2025, gạo đặc sản trong đó có ST24 và ST25 đạt 80% tổng diện tích lúa gạo của toàn tỉnh. Hiện nay, tỉ lệ này là 50%.

Đại diện tỉnh kiến nghị Bộ NN&PTNT tăng cường xúc tiến thương mại, kêu gọi các doanh nghiệp tiêu thụ gạo ST25, ST24, tránh để gạo giả tràn lan, gây mất niềm tin đối với người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, tỉnh cũng sẽ tăng cường kiểm tra, quản lý chất lượng gạo ST24, ST25, không để chất lượng hai loại gạo này đi xuống.

Theo đề án phát triển lúa đặc sản giai đoạn năm 2016 - 2020, Sóc Trăng có 7 huyện, thị được tập trung, tăng cường phát triển lúa đặc sản là Trần Đề, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị, Châu Thành, Long Phú, Mỹ Tú và TX. Ngã Năm. Đến nay, diện tích gieo trồng lúa đặc sản hơn 150.130 ha, chiếm hơn 42% diện tích canh tác, vượt 19% so với chỉ tiêu kế hoạch đề án đặt ra với sản lượng 800.000 tấn và các giống lúa đặc sản được sử dụng chính trong sản xuất là ST, lúa Tài nguyên mùa và các giống lúa thơm nhẹ.

Nói về việc xây dựng chỉ dẫn địa lý cho các nhãn hiệu lúa gạo đặc sản của tỉnh Sóc Trăng, Phó Giám đốc Sở NN-PTNT Huỳnh Ngọc Vân cho biết việc xây dựng chỉ dẫn địa lý rất cần thiết để sản phẩm có nguồn gốc từ một khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể có danh tiếng, chất lượng hoặc các đặc tính riêng biệt, đặc thù do điều kiện tự nhiên hoặc con người của vùng địa lý đó quyết định.

Đồng thời giúp người sản xuất lúa gạo đặc sản trong tỉnh hiểu biết hơn về các giải pháp để bảo hộ nhãn hiệu, xây dựng và quảng bá thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước, góp phần

đưa hạt gạo đặc sản Sóc Trăng phát triển và cạnh tranh hơn nữa trên thị trường.

Giữa tháng 12, UBND tỉnh Quảng Trị cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án Nhà máy xay xát gạo và các công trình phụ trợ cho CTCP Nông sản hữu cơ Quảng Trị với trị giá 10 tỉ đồng.

Nhà máy có hệ thống dây chuyền liên hoàn với công suất 1,5 tấn gạo/giờ; kho lúa gạo 500 tấn. Ngoài ra, còn có nhà xưởng đóng gói, hoàn thiện sản phẩm và hệ thống sân phơi, sân tập kết, đường giao thông nội bộ.

3. Công nghệ, giống lúa mới

Trao đổi với *Pháp Luật TP HCM* tại sự kiện "Nhà khoa học của nhà nông" vào cuối tháng 12, kỹ sư Hồ Quang Cua, Giám đốc phát triển Doanh nghiệp tư nhân Hồ Quang Trí cho biết yếu tố quan trọng nhất mà Việt Nam đang thua là gạo thơm Thái Lan vẫn nổi tiếng là gạo an toàn, còn gạo Việt Nam nổi tiếng thâm canh.

Việt Nam đã có kinh nghiệm về con cá tra, sau 15 năm thì giá cá tra chỉ còn chưa đầy 50% của 15 năm trước. Gạo thơm ST cũng đã có kinh nghiệm đó.

Cách đây 10 năm đã có doanh nghiệp xuất khẩu gạo ST với giá trên 900 USD/tấn nhưng do yếu tố cạnh tranh nên rớt xuống ngưỡng dưới 700 USD/tấn. Còn thời gian rất dài Việt Nam mới có thể chia sẻ thị phần gạo cao cấp với Thái Lan. Tuy nhiên, việc đoạt giải gạo ngon nhất thế giới là điểm khởi đầu để bắt đầu lại ngành gạo Việt Nam.

Ông Cua cho biết, sắp tới ông phải nghiên cứu thêm những cách bảo quản chỉ tiêu đã đạt được lúc ra giống.

Vì đây là giống lúa ngắn ngày, phải xài phân hóa học nên nếu làm theo kiểu thâm canh như hiện nay, không có giải pháp tốt thì hạt giống không thể duy trì được quá ba năm và bị thoái hóa giống.

"Một điều đáng lo nữa là sau khi đoạt giải gạo ngon nhất thế giới, trên thị trường xuất hiện gạo ST25 giả, kể cả ở Mỹ cũng đã xuất hiện những túi gạo ST25 giả. Chúng tôi thấy rất đau lòng", ông Cua nói.

Liên quan đến quản lý lúa giống hiện nay, theo báo cáo của Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống và sản phẩm cây trồng vùng Nam bộ tháng 12, nhu cầu giống lúa cho sản xuất ở Nam bộ khoảng 700.000 tấn giống/năm.

Hiện có hàng trăm đơn vị sản xuất kinh doanh có đăng ký và hàng ngàn câu lạc bộ, Hợp tác xã và nông dân sản xuất giống nông hộ.

Ông Nguyễn Văn Hiền, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt – Bảo Vệ Thực vật An Giang cho biết hiện nay việc kiểm tra và quản lý chất lượng lúa giống vô cùng khó khăn, bởi vì trên địa bàn tỉnh có hàng chục Công ty đăng kí kinh doanh lúa giống.

Khi đến kiểm tra doanh nghiệp thì vùng nguyên liệu sản xuất lúa giống không nằm trong tỉnh mà ở ngoài tỉnh, nhà kho cũng ở tỉnh khác cho nên vấn đề này cần sự hỗ trợ của thanh tra Bộ NN&PT-NT, bởi đơn vị này mới có thẩm quyền quản lý doanh nghiệp đó trên phạm vi toàn quốc.

Một công ty kinh doanh lúa giống chất lượng cao tại An Giang nhận định, hiện nay ĐBSCL chỉ có ba tỉnh có phòng kiểm nghiệm, kiểm định lúa giống là An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp.

Trong kiểm định, do không có phương tiện cũng như nhân lực nên các đơn vị sản xuất kinh doanh giống phải tự thuê mượn những tổ chức được Cục Trồng trọt chỉ định. Chính vì còn ít trung tâm kiểm nghiệm nên việc quản lý chưa chặt chẽ.

Trong khi số cơ sở kinh doanh lúa giống quá nhiều, lúa giống kém chất lượng gây thiệt hại rất lớn cho người nông dân.

Đơn cử riêng địa bàn An Giang có khoảng 10 cơ sở kinh doanh lúa giống có uy tín, còn lại là hàng trăm cơ sở hoặc tổ hợp tác SX lúa giống làm ăn theo kiểu “ăn xổi ở thì” làm thị trường lúa giống bát nháo mỗi khi sắp vào vụ gieo sạ ■



DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Dự báo nhập khẩu gạo của Philippines niên độ 2019/2020 (Trang 17)

Bảng 1: Dự báo cung cầu gạo thế giới của USDA niên vụ 2019/2020 trong tháng 1 (Trang 5)

Bảng 2: Chỉ số giá gạo tháng 12/2019 (Trang 8)

Bảng 3: Giá một số loại gạo trên toàn cầu (Trang 9)

Bảng 4: Giá lúa gạo nội địa ở các tỉnh ĐBSCL từ 22-5/12 (Trang 15)

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương	Bộ Nông nghiệp Philippines (DA)
Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)	Liên đoàn gạo Myanmar
Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)
Cục Bảo vệ thực vật	Hội đồng ngũ cốc quốc tế (IGC)
Tổng cục Hải quan	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)
Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Pháp Luật TP HCM
Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống và sản phẩm cây trồng vùng Nam bộ	Myanmar Times
CTCP Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)	Phnom Phen Post
	Đài truyền hình KBS (Hàn Quốc)

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường gạo năm 2019” được phóng viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Sử dụng thông tin và số liệu. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo “Thị trường gạo năm 2019” chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI CÁC BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI,
XIN TRUY CẬP ĐỊA CHỈ:



Báo cáo thị trường gạo
quý III/2019



Báo cáo thị trường gạo
tháng 10/2019



Báo cáo thị trường gạo
tháng 11/2019



Mục "Báo cáo ngành hàng"
- VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG,
XIN LIÊN HỆ TỚI ĐỊA CHỈ:

Trần Thị Hạnh

Chủ mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Email: hanhtt@vietnambiz.vn

ĐT: 0373246888

Hoặc liên hệ tới đường dây nóng:

Hotline: 0995222999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP